

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI-BỘ TÀI CHÍNH-BỘ
KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số:
16/2000/TTLT/BLĐTBXH-
BTC-BKHĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 5 tháng 7 năm 2000

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điểm trong Thông tư
số 08/1999/TTLT/BLĐTBXH-BTC-BKHĐT ngày 15/03/1999 về
hướng dẫn giải quyết các dự án vay vốn từ Quỹ Quốc gia hỗ trợ việc làm
(Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm) bị rủi ro**

Thi hành Quyết định số 126/1998/QĐ-TTg ngày 11/07/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về việc làm đến năm 2000, liên Bộ, Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư liên tịch số 08/1999/TT-LT-BLĐTBXH-BTC-BKHĐT ngày 15/03/1999 về hướng dẫn giải quyết các dự án vay vốn từ Quỹ Quốc gia hỗ trợ việc làm (Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm) bị rủi ro;

Để việc xử lý các dự án bị rủi ro được thuận lợi và đơn giản hoá các thủ tục; liên Bộ, Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điểm trong Thông tư liên tịch số 08/1999/TT-LT-BLĐTBXH-BTC-BKHĐT ngày 15/03/1999 về hướng dẫn giải quyết các dự án vay vốn từ Quỹ Quốc gia hỗ trợ việc làm (Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm) bị rủi ro như sau:

I. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG:

1. Sửa điểm 3, mục I như sau:

"3- Thẩm quyền giải quyết các dự án rủi ro: Liên Bộ uỷ quyền cho Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là tỉnh); Bộ trưởng các Bộ; Thủ trưởng cơ quan Trung ương các tổ chức đoàn thể, hội quần chúng quyết định giảm, miễn lãi hoặc khoan nợ. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét quyết định xoá nợ đối với các dự án rủi ro theo đề nghị của Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ

trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan Trung ương các tổ chức đoàn thể, hội quần chúng sau khi có ý kiến của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư."

2. Sửa điểm 1, mục II như sau:

"1. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

- Các dự án sử dụng vốn vay đúng mục đích đã được duyệt, bị thiệt hại do nguyên nhân khách quan không phụ thuộc vào ý muốn của người vay vốn (gọi là nguyên nhân bất khả kháng) bao gồm: thiên tai (động đất, bão, lũ lụt, hạn hán); hoả hoạn; dịch bệnh;
- Người vay vốn ốm đau thường xuyên; mắc tâm thần; có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt không nơi nương tựa; bị chết, mất tích không có người thừa kế, hoặc người thừa kế thực sự không có khả năng trả nợ thay cho người vay vốn;
- Người vay vốn có tài sản thế chấp trong thời gian xử lý phát mại mà bị hư hỏng do nguyên nhân bất khả kháng hoặc giảm giá do giá cả thị trường biến động nên tài sản không còn đủ giá trị trả nợ."

3. Sửa tiết c, điểm 2, mục II như sau:

"c. Xoá nợ: Đối với các dự án mà người vay vốn bị thiệt hại toàn bộ tài sản; thiệt hại phần lớn tài sản và thực sự không còn khả năng trả nợ; người vay vốn bị chết hoặc bị mất tích nhưng không có người thừa kế hoặc người thừa kế không có khả năng trả nợ thay cho người vay vốn thì có thể được xem xét xoá nợ một phần hoặc toàn bộ vốn vay."

4. Sửa gạch đầu dòng thứ 2, tiết c, điểm 4, mục II như sau:

" - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét thẩm định và có quyết định khoan nợ trong thời gian chờ quyết định xoá nợ, đồng thời có công văn đề nghị xoá nợ (kèm theo biểu tổng hợp mẫu 3c và hồ sơ pháp lý của đối tượng xin xoá nợ theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 08/1999/TT-LT) gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét giải quyết."

5. Sửa tiết e, điểm 4, mục II như sau: